

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN THỦY**

Số: 1386 /UBND-KT

V/v báo cáo kết quả thực hiện
hoạt động kê khai chăn nuôi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Thủy, ngày 25 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: - Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 11559/SNNMT-CNTY ngày 23/9/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện hoạt động kê khai chăn nuôi, Ủy ban nhân dân xã có ý kiến như sau:

1. Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã và Trưởng các thôn thực hiện các nội dung sau:

a) Tiếp tục kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân chăn nuôi thực hiện biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh môi trường tại các nông hộ, trang trại quy mô vừa và nhỏ theo Công văn số 3232/UBND-NNMT ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Hướng dẫn, đôn đốc việc kê khai hoạt động chăn nuôi; tổng hợp số liệu theo Công văn số 2384/SNNMT-CNTY ngày 26/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình Ủy ban nhân dân xã **trước ngày 30/9/2026** để báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) theo Biểu mẫu tại Phụ lục kèm theo.

2. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã hỗ trợ, hướng dẫn các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai; tuyên truyền nội dung kê khai qua hệ thống truyền thanh cơ sở.

3. Đề nghị Trưởng các thôn tuyên truyền đến các hộ chăn nuôi thực hiện kê khai; rà soát, thống kê số liệu của thôn theo Biểu mẫu tại Phụ lục, gửi Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Kinh tế xã) **trước ngày 29/9/2026**.

Yêu cầu Phòng Kinh tế xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã khẩn trương thực hiện; đề nghị Trưởng các thôn phối hợp, bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Sơn Hạ

PHỤ LỤC
LOẠI VẬT NUÔI, SỐ LƯỢNG VẬT NUÔI, SỐ HỘ KÊ KHAI CHĂN
NUÔI

(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy)

1. Tổng số hộ chăn nuôi trên địa bàn đã kê khai: (hộ chăn nuôi)

2. Loại vật nuôi, số lượng vật nuôi, số hộ kê khai chăn nuôi:

TT	Loại vật nuôi	ĐVT	Tổng số lượng vật nuôi kê khai	Tổng số hộ đã kê khai (hộ)	Ghi chú
I	Gia súc				
1	Trâu, nghé	Con			
2	Bò, bê	Con			
3	Ngựa	Con			
4	Dê	Con			
5	Cừu	Con			
6	Thỏ	Con			
7	Lợn thịt	Con			
8	Lợn nái	Con			
9	Lợn đực giống	Con			
II	Gia cầm				
1	Gà	Con			
2	Vịt	Con			
3	Ngan	Con			
4	Ngỗng	Con			
5	Đà điểu	Con			
6	Chim cút	Con			
7	Bồ câu	Con			
III	Động vật khác được phép chăn nuôi				
1	Hươu sao	Con			
2	Chim yến	Nhà			
3	Ong mật	Đàn			
4	Chó	Con			
5	Mèo	Con			
6	Dông	Con			
7	Vịt trời	Con			
8	Đế	m ²			
9	Bò cạp	m ²			
10	Tằm (đa hệ, lưỡng hệ, thâu dậu lá sắn)	Ổ			
11	Giun quế (trùn quế)	m ²			
12	Ruồi lính đen	m ²			